TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2022/HS-ST Ngày: 29-8-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công

Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hoài N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/5/2003 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Làng M, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay. (Có mặt)

2. Bị hại:

- Bà Nguyễn Hồng N, ninh năm 1998; Địa chỉ: thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty F; Địa chỉ: phường AA, quận AB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Đỗ Q, chức vụ: Giám đốc điều hành – Là đại diện theo ủy quyền.

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Ông Đỗ Quốc Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N được tuyển dụng vào làm nhân viên bán hàng tại Chi nhánh của Công ty F (địa chỉ: thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) từ ngày 09/4/2022. Do trong thời gian thử việc nên N chưa được thực hiện việc đăng nhập hệ thống tài khoản thanh toán. Tuy nhiên, N được bà Nguyễn Hồng N là nhân viên làm cùng hướng dẫn cách thức đăng nhập hệ thống mạng để kiểm tra hàng hóa và nhận thanh toán tiền hàng, tiền thu hộ. Mỗi nhân viên sẽ được cấp một mã nhân viên để đăng nhập vào trang Wed của Công ty và có mật khẩu giống nhau là "Fptshop2020@", khi đăng nhập đúng mã và mật khẩu hệ thống sẽ gửi 01 mã OTP về máy để xác nhận thanh toán. Quá trình thử việc, N phát hiện nhân viên của cửa hàng thường để sẵn chế độ lưu chế độ tài khoản và mật khẩu đăng nhập trên máy tính nên N nảy sinh ý định đăng nhập để chiếm đoạt tiền. Khoảng 16 giờ ngáy 12/4/2022, sau khi bà Hồng N làm hết ca, N lén lút sử dụng mã nhân viên "35342" của bà Hồng N và mật khẩu "Fptshop2020@" để đăng nhập vào hệ thống của Công ty, bấm lấy mã OTP sau đó tiếp tục sử dụng điện thoại Iphone XSMax của Nam đăng nhập tài khoản Công ty chuyển số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến tài khoản ví điện tử MOMO, số tài khoản 0932626402 mang tên Đoàn Thị Minh A (sinh ngày 22/6/1998; Địa chỉ: phường 17, quận BB, thành phố Hồ Chí Minh) để mua tiền ảo "USDT". Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà Hồng N phát hiện tài khoản của cửa hàng FPT giao cho mình quản lý bị mất số tiền 10.000.000 đồng nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua làm việc, N đã đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đỗ Quốc Đ đã đứng ra bồi thường lại số tiền 10.000.000 đồng cho bà Hồng N. Bà N nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Ông Đ không yêu cầu N phải hoàn trả số tiền trên.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 xe mô tô hiệu honda, biển số 72D1 – 482.41 bị cáo sử dụng có nguồn gốc của ông Đỗ Quốc Đ đứng tên sở hữu. N mượn để làm phương tiện đi làm, việc N phạm tội ông Đ hoàn toàn không biết. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra quyết định trả lại xe cho chủ sở hữu, sau khi nhận xe ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

- Thu giữ 01 đĩa DVD ghi lại quá trình N chiếm đoạt tiền trong cửa hàng, hiện lưu làm chứng cứ tại hồ sơ.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiện Iphone XSMax và 01 căn cước công dân số 038203011407 mang tên Nguyễn Hoài N. Hiện đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSBR ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Hoài N về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoài N; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiện Iphone XSMax; lưu 01 dĩa DVD làm chứng cứ tại hồ sơ vụ án. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hoài N là nhân viên thử việc của Chi nhánh Công ty F tại thành phố B. Do có ý định chiếm đoạt tài sản của nhân viên làm cùng là bà Nguyễn Hồng N, nên N đã có hành vi sử dụng máy tính của cửa hàng và điện thoại di động của mình truy cập bất hợp pháp vào tài khoản thanh toán trực tuyến của

Chi nhánh Công ty cấp cho bà Hồng N để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đã cấu thành tội tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của đồng nghiệp lấy mã số cá nhân do phía Công ty cấp và giao cho họ quản lý để xâm nhập vào hệ thống quản lý doanh số bán hàng trên máy tính để chiếm đoạt tiền. Hành vi đó cần phải xử lý và có một mức hình phạt tưng xứng, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người mới trưởng thành, bản thân có công việc làm, thực hiện hành vi mang tính bộc phát nhất thời, sau đó đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đã tác động phía gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bà Nguyễn Hồng N và đại diện Chi nhánh Công ty F đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án bằng với thời hạn đã tạm giam cũng thể hiện sự nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình và có ông Đỗ Quốc Đ đại diện đứng ra bồi thường cho bà N toàn bộ số tiền thiệt hại. Ông Đ không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên, nên phần dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại ông Đỗ Quốc Đ 01 xe mô tô hiệu honda, biển số 72D1 – 482.41 là đúng quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại quá trình N phạm tội cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án; cần trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoài N; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 04 tháng 16 ngày tù (Bốn tháng mười sáu ngày tù). Thời hạn phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 038203011407 mang tên Nguyễn Hoài N.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone XSMax, màu vàng, số máy MT612LL/A, số imei 353097101519568.

(Vật chứng nêu trên đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh